

Họ và tên:

HÀNG VÀ LỚP

Bài 1: Viết (theo mẫu)

số	LỚP NGHÌN			LỚP ĐƠN VỊ		
	Hàng trăm nghìn	Hàng chục nghìn	Hàng nghìn	Hàng trăm	Hàng chục	Hàng đơn vị
205 364	2	0	5	3	6	4
25 302						
	3	3	7	9	5	4
36 220						
	6	0	7	1	2	2

Bài 2: Viết (theo mẫu)

số	CHỮ SỐ 3 THUỘC LỚP	CHỮ SỐ 3 THUỘC HÀNG	GIÁ TRỊ CỦA CHỮ SỐ 3
56 308	đơn vị	trăm	300
63 256			
325 000			
120 873			

Bài 3: Ghi giá trị của chữ số 5 trong mỗi số ở bảng sau. (theo mẫu)

số	36 578	69756	567 312	750 964
Giá trị của chữ số 5	500			

Bài 3: Em hãy giúp khỉ lấy được quả chuối bằng cách trả lời các câu hỏi sau. (Các chữ số khi điền cần ngăn cách với nhau bằng dấu ; Ví dụ: 1; 2; 3)



Lớp nghìn của số 924 682 gồm các chữ số:



Lớp đơn vị của số 367 428 gồm các chữ số:



Lớp nghìn của số 72 367 gồm các chữ số:



Lớp đơn vị của số 890 002 gồm các chữ số:



Số 5 trăm nghìn, 6 trăm, 7 chục và 9 đơn vị viết là:



Số 2 trăm nghìn, 3 nghìn và 5 đơn vị viết là:

Bài 4: Em hãy click vào các chữ số thuộc lớp nghìn trong số 947 325 và các chữ số thuộc lớp đơn vị trong số 178 520.



Bài 5: Đọc các số sau và điền vào chỗ trống (theo mẫu).
Chú ý phải có khoảng cách giữa số và dấu + như mẫu.

892 647

Chữ số 7 thuộc hàng lớp
 $892\ 647 = 800\,000 + 90\,000 + 2\,000 + 600 + 40 + 7$

173 838

Chữ số 7 thuộc hàng lớp
 $173\ 838 = \dots\dots\dots$

297 892

Chữ số 7 thuộc hàng lớp
 $297\ 892 = \dots\dots\dots$

791 145

Chữ số 7 thuộc hàng lớp
 $791\ 145 = \dots\dots\dots$

